

## THÔNG BÁO

**Kết luận của đồng chí Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lâm Đồng tại Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng vùng giáp ranh giữa tỉnh Lâm Đồng với các tỉnh: Đắk Nông, Đắk Lắk, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đồng Nai và Bình Phước năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022**

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, đồng chí Vũ Đình Cường - Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lâm Đồng chủ trì Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng (QLBVR) vùng giáp ranh giữa tỉnh Lâm Đồng với các tỉnh: Đắk Nông, Đắk Lắk, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đồng Nai và Bình Phước năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022.

Tham dự Hội nghị có lãnh đạo chi cục Kiểm lâm và lãnh đạo các phòng chuyên môn nghiệp vụ của Chi cục Kiểm lâm các tỉnh: Lâm Đồng, Đắk Nông, Đắk Lắk, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đồng Nai và Chi cục Kiểm lâm Vùng 4.

Sau khi nghe đại diện Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lâm Đồng báo cáo, ý kiến trao đổi, phát biểu của thành viên tham dự; đồng chí Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lâm Đồng kết luận nội dung hội nghị và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong công tác QLBVR vùng giáp ranh thời gian tới như sau:

### I. Đánh giá chung

#### 1. Kết quả đạt được:

Thời gian qua việc triển khai thực hiện Quy chế phối hợp trong công tác QLBVR giữa tỉnh Lâm Đồng và các tỉnh vùng giáp ranh tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao, quyết liệt của Trung ương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT), Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lâm Đồng và các tỉnh vùng giáp ranh; cùng sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị nên công tác QLBVR tại các khu vực giáp ranh giữa tỉnh Lâm Đồng và các tỉnh tiếp tục đạt được những kết quả nhất định; cụ thể như sau:

- Ngay sau khi Luật Lâm nghiệp năm 2017 được ban hành và có hiệu lực giữa Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lâm Đồng và các tỉnh vùng giáp ranh đã chủ động rà soát các quy chế phối hợp đã ký kết trước đó để sửa đổi, bổ sung, thay thế và tổ chức ký kết mới 07 Quy chế phối hợp trong công tác QLBVR vùng giáp ranh<sup>1</sup>; trên cơ sở quy chế phối hợp giữa Chi cục Kiểm lâm các tỉnh, các hạt

<sup>1</sup> Quy chế phối hợp số 536/QCPH-CCKLLĐ-CCKLKH ngày 13/8/2019 giữa Chi cục Kiểm lâm Lâm Đồng - Chi cục Kiểm lâm Khánh Hòa; Quy chế phối hợp số 336/QCPH-KL-LĐ-BT ngày 28/7/2020 giữa Chi cục Kiểm lâm Lâm Đồng - Chi cục Kiểm lâm Bình Thuận; Quy chế phối hợp số 350/QCPH-CCKL-LĐ-ĐN ngày 03/8/2020

Kiểm lâm, các đơn vị chủ rừng đã chủ động xây dựng quy chế phối hợp với các đơn vị cùng cấp vùng giáp ranh trong công tác QLBR.

- Năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022 lực lượng làm công tác QLBR trên địa bàn đã xây dựng 198 kế hoạch tuần tra, kiểm tra, truy quét tại khu vực rừng giáp ranh; thực hiện 221 đợt kiểm tra, tuần tra, truy quét tại vùng rừng giáp ranh với hơn 1.910 lượt người tham gia; qua triển khai thực hiện các kế hoạch tuần tra, kiểm tra, truy quét tại khu vực rừng giáp ranh, lực lượng chức năng đã phát hiện và lập biên bản xử lý theo quy định 63 vụ<sup>2</sup> vi phạm trong lĩnh vực Lâm nghiệp.

- Việc trao đổi thông tin giữa các lực lượng làm công tác QLBR vùng giáp ranh tiếp tục được duy trì thường xuyên, liên tục; bên cạnh đó, công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về lâm nghiệp được các đơn vị quan tâm triển khai thực hiện<sup>3</sup>.

- Các địa phương, cơ quan chức năng, đơn vị chủ rừng vùng giáp ranh đã chú trọng hơn trong công tác phòng ngừa, ngăn chặn từ xa các hành vi vi phạm, chủ động rà soát, xác định các cửa ngõ, trọng điểm phá rừng, khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật,...; đồng thời, căn cứ vào tình hình cụ thể trên địa bàn để chủ động tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ kịp thời và có hiệu quả qua đó đã góp phần hạn chế được các phương tiện, đối tượng vào vùng giáp ranh để thực hiện hành vi vi phạm.

- Hoạt động giao khoán bảo vệ rừng tiếp tục phát huy hiệu quả; đã từng bước nâng ý thức, trách nhiệm của lực lượng nhận khoán và nhân dân trong công tác QLBR, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống cho một số hộ dân có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; đặc biệt là các hộ dân sống gần rừng, ven rừng, các hộ dân vùng giáp ranh.

Ngoài ra, tại hội nghị này đã đưa ra nội dung về triển khai thực hiện việc điều chỉnh ranh giới hành chính mới theo Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ để bàn bạc, trao đổi; theo đó, hiện nay có một số diện tích trước đây thuộc ranh giới hành chính tỉnh Lâm Đồng nhưng nay thuộc ranh giới tỉnh khác (diện tích 646,8 ha, thuộc 07 tỉnh) và ngược lại diện tích rừng và đất lâm nghiệp do các địa phương khác quản lý nhưng nay thuộc

---

giữa Chi cục Kiểm lâm Lâm Đồng – Chi cục Kiểm lâm Đắk Nông; Quy chế phối hợp số 01/QCPH ngày 10/01/2022 giữa Chi cục Kiểm lâm Lâm Đồng – Chi cục Kiểm lâm Ninh Thuận; Quy chế phối hợp số 741/QCPH-CCKL ngày 16/9/2019 giữa Chi cục Kiểm lâm Lâm Đồng – Chi cục Kiểm lâm Đồng Nai; Quy chế phối hợp số 270/QCPH-CCKL-LĐ-ĐL ngày 19/6/2020 giữa Chi cục Kiểm lâm Lâm Đồng – Chi cục Kiểm lâm Đắk Lắk; Quy chế phối hợp số 228/QCPH-CCKLV4-CCKLLĐ ngày 11/12/2020 giữa Chi cục Kiểm lâm Lâm Đồng – Chi cục Kiểm lâm Vùng 4.

<sup>2</sup> Khai thác lâm sản trái pháp luật: 11 vụ; Phá rừng trái pháp luật: 19 vụ; Vận chuyển lâm sản trái pháp luật: 22 vụ; Tàng trữ lâm sản trái pháp luật: 09 vụ, Vi phạm các thủ tục hành chính: 02 vụ.

<sup>3</sup> Năm 2021 và 06 tháng đầu năm 2022 đã tổ chức 132 cuộc họp dân/4.002 lượt người tham gia; tổ chức 13 tuyên truyền lưu động với hơn 54 giờ và tổ chức ký cam kết bảo vệ rừng cho trên 278 hộ gia đình sống gần rừng, ven rừng tại khu vực rừng giáp ranh.

tỉnh Lâm Đồng quản lý (diện tích 576,9 ha, thuộc 07 tỉnh); kết quả tại hội nghị đã thống nhất một số nội dung chính sau:

- Việc hoàn thành công việc này phụ thuộc vào thời gian Bộ Nội vụ công nhận số lượng, chất lượng hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính mới cho các tỉnh (được hiện đại hóa bản đồ theo Quyết định số 513/QĐ-TTg).

- Chi cục Kiểm lâm chủ động tham mưu Sở NN&PTNT phối hợp với Sở Nội vụ đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chức năng rà soát hiện trạng thực tế trên đất và tổ chức họp thống nhất sau khi các tỉnh hoàn thành hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính mới theo Quyết định số 513/QĐ-TTg để bàn giao và tiếp nhận bàn giao diện tích đất theo ranh giới hành chính mới và thực hiện các thủ tục pháp lý khác có liên quan.

## **2. Tồn tại, hạn chế:**

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật được triển khai thường xuyên liên tục nhưng hiệu quả mang lại chưa cao; nội dung, hình thức, biện pháp triển khai chưa phong phú, chưa thật sự đến mọi người dân, mọi đối tượng, nhất là những người dân sinh sống, canh tác trong và ven rừng vùng giáp ranh.

- Một số chính quyền địa phương cấp cơ sở, đơn vị chủ rừng ở những địa bàn trọng điểm vi phạm về lĩnh vực lâm nghiệp vẫn còn tư tưởng coi rừng thuộc địa phương nào thì địa phương đó chịu trách nhiệm quản lý; thiếu tích cực, thiếu quyết liệt, chưa chủ động, chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý nhà nước về lâm nghiệp theo các quy định hiện hành (tại Điều 102 của Luật Lâm nghiệp).

- Mặc dù quy chế phối hợp giữa lực lượng Kiểm lâm các tỉnh đã được ký kết; tuy nhiên, trong công tác phối hợp đôi lúc còn chưa thực sự được đồng bộ, thiếu tính nhịp nhàng và sự chặt chẽ; việc duy trì công tác kiểm tra, tuần tra, truy quét tại vùng giáp ranh chưa được thường xuyên nên hết đợt tuần tra, kiểm tra, truy quét tình hình vi phạm lại có dấu hiệu tiếp tục xảy ra.

- Tiến độ hoàn thành hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính mới theo Quyết định số 513/QĐ-TTg của các tỉnh còn chậm, chưa đồng bộ...

## **3. Nguyên nhân:**

- Cơ chế, chính sách, quy định trong công tác Lâm nghiệp còn chồng chéo, chưa rõ ràng nên còn gây khó khăn trong quá trình thực hiện.

- Điều kiện địa hình phức tạp, hệ thống giao thông đi lại khó khăn, lực lượng mỏng, phương tiện, công cụ thiếu thốn chưa đáp ứng được nhu cầu công tác; đồng thời, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đã tác động không nhỏ đến hoạt động kiểm tra, tuần tra, truy quét QL BVR vùng giáp ranh.

- Các đơn vị chủ rừng còn giấu hành vi vi phạm xảy ra trên lâm phần quản lý, sau đó đối phó bằng nhiều hình thức như trồng rừng trên diện tích rừng bị phá khi chưa xây dựng phương án trồng rừng và chưa được cơ quan chức năng phê duyệt, thẩm định,... đã gây khó khăn cho các cơ quan chức năng trong việc kiểm tra, phát hiện hành vi vi phạm.

- Diện tích rừng khu vực giáp ranh đã được giao khoán cho các tổ chức, cá nhân nhận khoán bảo vệ rừng; tuy nhiên, các đơn vị chủ rừng chưa phát huy hiệu quả, huy động lực lượng nhận khoán trong tuần tra, kiểm tra rừng.

- Đời sống người dân tại khu vực giáp ranh còn gặp nhiều khó khăn, cuộc sống người dân còn phụ thuộc nhiều vào rừng; công tác khuyến nông, khuyến lâm hỗ trợ phát triển sản xuất còn nhiều hạn chế; do vậy, tình trạng người dân tại khu vực giáp ranh bị các đối tượng đầu nậu lôi kéo lén lút vào rừng khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật,... vẫn còn xảy ra.

- Dân số tăng và quỹ đất sản xuất hạn chế gây áp lực lớn đến tình hình lấn chiếm đất rừng để sản xuất; việc xử lý các đối tượng vi phạm, nhất là đồng bào dân tộc chưa thật nghiêm minh nên ảnh hưởng đến tính răn đe, giáo dục trong nhân dân; bên cạnh đó, tình hình an ninh trật tự nông thôn tại một số khu vực giáp ranh còn nhiều phức tạp.

- Khu vực rừng giáp ranh còn nhiều loại gỗ quý, các đối tượng vi phạm hoạt động ngày càng tinh vi, phức tạp (vận chuyển gỗ trái pháp luật bằng các phương tiện hết niên hạn sử dụng, xe máy độ chế và xe tải nhỏ, khi bị phát hiện thường bỏ tang vật và phương tiện vi phạm để chạy, thậm chí còn dùng xe mô tô cản đường xe truy đuổi và tẩu tán tang vật khi bị chặn bắt) gây khó khăn cho việc truy bắt và xử lý đối tượng vi phạm; việc quản lý các cơ sở kinh doanh, chế biến lâm sản chưa thực sự chặt chẽ, do đó tình trạng khai thác, vận chuyển, mua bán, chế biến gỗ không có nguồn gốc hợp pháp còn diễn ra.

- Kiểm lâm địa bàn chưa thực sự bám sát cơ sở; một số Ban lâm nghiệp xã tuy được kiện toàn song hoạt động chưa đạt hiệu quả cao, chưa tham mưu tốt cho chính quyền cơ sở trong công tác quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn.

## **II. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới**

Để nâng cao được hiệu quả trong công tác QLBR vùng giáp ranh trong thời gian tới, lực lượng Kiểm lâm các tỉnh vùng giáp ranh cần tập trung thực hiện quyết liệt một số nội dung, nhiệm vụ sau:

**1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 12, 08, 1685 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW, Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 02/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng; Quyết định số 177/QĐ-TTg, ngày 10/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án nâng cao năng lực cho lực lượng kiểm lâm trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2021–2030 và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính**

phủ về việc tăng cường công tác, quản lý bảo vệ rừng, xử lý tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp...

**2.** Tiếp tục rà soát, thống kê các quy chế phối hợp vùng giáp ranh đã ký kết để tham mưu Sở NN&PTNT trình UBND các tỉnh giáp ranh ký kết quy chế phối hợp cấp tỉnh trong công tác QLBR vùng giáp ranh; trên cơ sở quy chế phối hợp cấp tỉnh đã ký kết tiếp tục tham mưu ký kết quy chế phối hợp cấp sở NN&PTNT để có sự thống nhất chỉ đạo từ cấp tỉnh đến huyện, đến xã và đến các đơn vị chủ rừng; đồng thời, hàng năm chủ động tham mưu Sở NN&PTNT các tỉnh tổ chức đánh giá thực hiện Quy chế phối hợp QLBR vùng giáp ranh giữa các tỉnh; từ đó điều chỉnh, bổ sung và xây dựng kế hoạch/phương án thực hiện hiệu quả hơn trong thời gian tới.

**3.** Tiếp tục rà soát, kiện toàn lại bộ máy lực lượng Kiểm lâm; đặc biệt là lực lượng Kiểm lâm của các đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng đảm bảo đủ về số lượng, mạnh về chất lượng để phục vụ công tác tuần tra, kiểm tra, truy quét rừng tại khu vực rừng giáp ranh; xác định khu vực rừng vùng giáp ranh vẫn luôn tiềm ẩn nhiều diễn biến phức tạp, việc xử lý các đối tượng là người ngoài địa phương, người từ vùng này sang vùng khác để thực hiện các hành vi vi phạm còn nhiều bất cập; do đó, lực lượng Kiểm lâm các đơn vị giáp ranh cần nâng cao hơn nữa trách nhiệm, tinh thần phối hợp trong công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ QLBR.

**4.** Chủ động nắm chắc tình hình, lập kế hoạch kiểm tra, truy quét, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm; trong đó, tập trung tại các địa bàn giáp ranh trọng điểm về phá rừng, khai thác, vận chuyển, mua bán lâm sản trái pháp luật; xử lý nghiêm, dứt điểm các vụ vi phạm theo quy định của pháp luật; kiên quyết không để xảy ra điểm nóng trên địa bàn quản lý, đặc biệt là các khu vực rừng giáp ranh; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh các đối tượng vi phạm đặc biệt là đối tượng đầu nậu, cầm đầu; đồng thời, tổ chức hướng dẫn lực lượng nhận khoán bảo vệ rừng tuần tra thường xuyên tại vùng giáp ranh; xác định nhiệm vụ QLBR là nhiệm vụ chung không phân biệt địa điểm mỗi bên để công tác phối hợp được nhịp nhàng, hiệu quả.

**5.** Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị chủ rừng trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao; đồng thời, chủ động tăng cường áp dụng ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kiểm tra, tuần tra, QLBR (dùng thiết bị bay flycam, sử dụng các ảnh vệ tinh có bản quyền,...) nhằm sớm phát hiện các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp, Luật Đất đai trên địa bàn để lập hồ sơ xử lý theo quy định.

**6.** Phối hợp với chính quyền địa phương, các đơn vị chủ rừng đẩy mạnh công tác tuyên truyền với nhiều hình thức thiết thực, phù hợp có hiệu quả; trong

đó chú trọng đến các hộ dân sống gần rừng, hộ đồng bào dân tộc, dân di cư tự do và các hộ nhận khoán bảo vệ rừng; rà soát, xác định và yêu cầu các đối tượng trước đây đã tham gia phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật ký cam kết không tham gia phá rừng, khai thác rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp trái phép.

**7.** Kiểm tra, quản lý chặt chẽ các cơ sở chế biến gỗ; kiên quyết xử lý, đình chỉ hoạt động các cơ sở chế biến gỗ vi phạm các quy định của nhà nước; thu hồi, không cấp mới giấy phép kinh doanh đối với các cơ sở chế biến gỗ không đảm bảo nguồn nguyên liệu hợp pháp; kiểm soát chặt chẽ khâu lưu thông, xóa bỏ tụ điểm kinh doanh, buôn bán gỗ, lâm sản trái pháp luật (nếu có).

**8.** Tạo nhóm Zalo của lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm các tỉnh vùng giáp ranh để cung cấp, chia sẻ thông tin trong công tác QLBRV vùng giáp ranh, cũng như để trao đổi, học tập kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ...

**9.** Kịp thời khen thưởng, nhân rộng các gương điển hình có thành tích, có trách nhiệm trong công tác QLBRV&PCCCR; đồng thời, xử lý nghiêm cán bộ, công chức, người lao động nhất là đối với người đứng đầu thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý hoặc có hành vi bao che, tiếp tay, dung túng cho việc phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật, lấn/chiếm sử dụng đất lâm nghiệp sai mục đích.

### **III. Đề xuất, kiến nghị**

Kiến nghị lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm Vùng 4 tổng hợp những ý kiến đề xuất, kiến nghị của lãnh đạo chi cục Kiểm lâm các tỉnh tại Hội nghị đề báo cáo đề xuất Cục Kiểm lâm xem xét báo cáo đề xuất các cơ quan Trung ương có sự chỉ đạo thống nhất trong tổ chức bộ máy, hoạt động, biên chế, kinh phí hoạt động của lực lượng Kiểm lâm tỉnh nhằm tạo sự nhất quán, tạo sức mạnh trong công tác QLBRV và thừa hành pháp luật về QLBRV.

Trân trọng thông báo ý kiến kết luận của đồng chí Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lâm Đồng tại Hội nghị đánh giá công tác QLBRV giữa tỉnh Lâm Đồng với các tỉnh giáp ranh để Chi cục Kiểm lâm các tỉnh biết và phối hợp thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở NN&PTNT (báo cáo);
- GD, PGD (PTLN);
- Chi cục Kiểm lâm Vùng 4;
- Chi cục Kiểm lâm các tỉnh: Đắk Nông, Đắk Lắk, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đồng Nai và Bình Phước;
- CCT, các Phó CCT;
- Lưu VT, TTPC\_P (02 bản).

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

**Võ Thanh Sơn**